

Số: 173/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 28/02/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Anh Nguyễn Văn H; Sinh năm: 195x.

Nơi đăng ký HKTT: 3x ngõ 48x K, thôn T, xã T, huyện T, Thành phố H.

Nơi công tác hiện nay: Số 1x, ngõ 1x phố K, Phường K, Quận Đ, Thành phố H.

Chị Lê Thị Thu H1; Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú hiện nay: Căn hộ X, Tòa CT4 A1 khu đô thị B, phường Đ, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Thu H1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 18 tháng 11 năm 1993 theo giấy chứng nhận kết hôn số 87/93, quyển số 01 tại UBND phường P, quận H, Thành phố H. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến giữa năm 2018 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng không còn quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau, không sống cùng nhau. Anh H, chị H1 có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nh cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nh

tình cảm vợ chồng không còn. Anh H, chị H1 đã có 1 khoảng thời gian ly thân từ tháng 09 năm 2018 đến nay. Nay anh H, chị H1 nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, nơi có trụ sở cơ quan công tác của anh Nguyễn Văn H giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị H1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Anh H, chị H1 có hai con chung với nhau là: Nguyễn Minh T; Nữ; Sinh ngày: 15/09/199x và Nguyễn Minh H; Nam; Sinh ngày: 27/04/200x. Sau khi ly hôn anh H, chị H1 thống nhất như sau : con Nguyễn Minh T và con Nguyễn Minh H đã trên 18 tuổi nên các con có quyền tự quyết định cuộc sống của các con. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung của anh H, chị H1 là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh H, chị H1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Anh H, chị H1 không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Anh H, chị H1 thỏa thuận chồng Nguyễn Văn H sẽ chịu 300,000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Thu H1.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Thu H1 có 02 con chung là Nguyễn Minh T; Nữ; Sinh ngày: 15/09/199x và Nguyễn Minh H; Nam; Sinh ngày: 27/04/200x. Hai con chung Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh H đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng, việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Anh H, chị H1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Anh H, chị H1 không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069791 ngày 28/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (anh H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận H, thành phố H.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

